TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 374/2020/HS-PT Ngày 02 - 6 - 2020	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Bà Đặng Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:**

Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 937/2020/HSPT ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Bá S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 185/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Bá S,** sinh năm 1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở Thôn Đồng Quán, xã Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hoá 12/12; giới tính nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con (con lớn S năm 1999, con nhỏ S năm 2002); có 01 tiền án (Ngày 25/5/2015, Tòa án nhân dân huyện Y, Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án và phạt bổ sung 5.000.000đồng - bản án chưa chấp hành xong phần hình phạt bổ sung); tiền sự

không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1946 (mẹ đẻ anh M); địa chỉ: Thôn Thành Lập, xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1984 (vợ anh M)

3. Cháu Nguyễn Triệu V, sinh năm 2012 (con anh M)

4. Cháu Nguyễn Triệu Ánh D, sinh năm 2017 (con anh M)

Cùng trú tại: Tổ 2, phường Thanh Tuyền, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Triệu V, cháu Nguyến Triệu Á D là chị Nguyễn thị Ph (là mẻ đẻ của các cháu) - vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Ph và bà Lê Thị H là anh Nguyễn Triệu Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Thành Lập, xã Ng, huyện H, Thanh Hóa - có mặt.

Bị đơn dân sự không kháng cáo: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Đồng, xã T , thành phố B, tỉnh Bắc Giang - vắng mặt (đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Th thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá S (có giấy phép lái xe hạng FC hợp lệ) là lái xe thuê cho anh Hoàng Văn L. Ngày 08/9/2018, anh L thuê S và anh Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 98C – 160.87 kéo theo sơ mi rơ mooc tải BKS 98R – 012.91 chở theo cây xanh từ huyện Hooc Môn, thành phố Hồ Chí Minh giao đến địa chỉ Tòa nhà Tecco Complex thuộc xã Ngũ Hiệp, Th, Hà Nội. Trên đường đi, S và anh T mỗi người thay nhau lái xe 04 tiếng từ Hooc Môn ra Hà Nội. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/9/2018, khi đến địa phận tỉnh Thanh Hóa thì anh T đổi lái cho S và S lái xe từ

Thanh Hóa theo đường cao tốc Pháp Vân, Cầu Giẽ rồi đi vào đường Ngọc Hồi hướng về xã Ngũ Hiệp, Th, Hà Nội. Khoảng 4 giờ ngày 10/9/2018, S điều khiển xe ô tô đầu kéo đi đến km 12 + 200 đường Ngọc Hồi thuộc xã V, huyện Th, Hà Nội theo hướng đi Thường Tín, do không biết đường đến Tòa nhà Tecco Complex nên đến cây xăng 74, S điều khiển xe chậm lại để T xuống xe hỏi đường rẽ vào tòa nhà Tecco thì S mới được biết đã đi quá lối rẽ. S lùi xe khoảng 15m, bật đèn xin nhan và đánh lái để rẽ trái thì phát hiện phía sau có xe đang đi tới nên S dừng xe nhường đường cho xe phía sau vượt lên trước. Cùng lúc này, anh Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô BKS 29U6 – 8681 trên đường Ngọc Hồi, hướng đi Văn Điển – Thường Tín đã va chạm vào phần sau, bên trái sơ-mi-rơ-moóc của xe ô tô đầu kéo do S điều khiển đang dừng làm anh M tử vong tại chỗ. Nghe tiếng va chạm xảy ra, S xuống xe kiểm tra, phát hiện anh M đang nằm phía sau xe nên đã gọi điện cho tổng đài cấp cứu 115 và thông báo cho anh L về việc để xảy ra tai nạn. Khi anh T hỏi đường xong và quay lại vị trí xe ô tô đầu kéo đang dừng thì được S cho biết xe ô tô đầu kéo đã xảy ra tai nạn. Sau đó, S đến Cơ quan Công an khai báo nội dung vụ việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đường Ngọc Hồi đoạn km12+200, đường 01 chiều, có dải phân cách cứng giữa đường. Mặt đường dải nhựa bằng phẳng, chiều từ Văn Điển đi Thường Tín rộng 18m40. Đoạn đường qua km12+200 có 01 lối mở, có 02 cột điện nằm trong lối mở chia lối mở thành 03 đoạn có chiều rộng tính từ hướng Văn Điển về Thường Tín lần lượt là 15m90, 24m40, 11m70. Điểm mốc là mép đường bên phải đường từ đường Ngọc Hồi đi vào Viện điều tra quy hoạch rừng; Mép đường chuẩn là mép đường bên phải đường Ngọc Hồi hướng Văn Điển đi Thường Tín.

- Xe ô tô đầu kéo BKS: 98C-16087, kéo sơ-mi-rơ-mooc BKS: 98R-01291 dừng trên đường, đang bật đèn tín hiệu chuyển hướng bên trái, đầu xe hướng Thường Tín, đuôi xe hướng Văn Điển. Đo từ điểm mốc đến hình chiếu tâm trục bánh trước bên phải đầu xe đầu kéo được 9m60. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh

trước bên phải đầu xe đầu kéo vào mép đường chuẩn được 3m25. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau bên phải xe đầu kéo vào mép đường chuẩn được 2m30. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau bên phải sơ-mi-rơ-mooc vào mép đường chuẩn được 2m, đồng thời đo ngang đến hình chiếu tâm trục bánh trước xe mô tô BKS: 29U6-8681 được 0m80, đo ngang đến mép dải phân cách cứng về phía Văn Điển được 12m10.

- Xe mô tô BKS: 29U6-8681 trong tư thế dính vào đuôi xe đầu kéo rơ mooc. Đầu xe hướng Thường Tín, đuôi xe hướng Văn Điển. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước vào mép đường chuẩn được 3m80. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau vào mép đường chuẩn được 3m25.

- Nạn nhân chết trong tư thế nằm ngửa, chân co. Đo từ đỉnh đầu đến gót chân nạn nhân được 1m50. Chân và đầu nạn nhân trùng ngang với hình chiếu tâm trục bánh sau của xe mô tô. Đo từ đỉnh đầu nạn nhân vào mép đường chuẩn được 5m. Đo từ gót chân nạn nhân vào mép đường chuẩn được 3m50.

Quá trình rà soát, Cơ quan điều tra phát hiện 01 camera có ghi nhận diễn biến vụ tai nạn và đã tiến hành thu giữ đoạn video liên quan đến vụ tai nạn giao thông nói trên vào 01 USB.

Tại bản kết L giám định số 5178/C09(P3) ngày 02/10/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết L:

- Dấu vết trượt mất sơn màu đỏ ở mặt sau trong cung sau chắn bùn bánh sau cùng bên trái rơ mooc biển số 98R-012.91 có chiều từ sau về trước, phù hợp với dấu vết trượt bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) ở mặt trước chi tiết kim loại phía trước đầu xe mô tô biển số 29U6-8681. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt mất sơn màu đỏ ở mặt sau phía dưới bên trái thành sắt xi rơ mooc biển số 98R-012.91 có chiều từ sau về trước, phù hợp với dấu vết trượt bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) ở mặt trước bên phải hộp đựng đầu phanh và cụm chi

tiết kim loại bắt giữ tay phanh bên phải xe mô tô biển số 29U6-8681. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Căn cứ vào hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định, không xác định được tốc độ của xe ô tô đầu kéo và xe mô tô ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Tại bản giám định pháp y số 89/18/GĐPY ngày 24/9/2018 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức kết L: Nạn nhân Nguyễn Văn M tử vong do suy hô hấp cấp hậu quả của chấn thương vùng cổ gây đứt rời khí quản, trật gãy đốt sống cổ và tụ máu quanh tủy cổ. Kết quả xét nghiệm: Tìm thấy Ethanol với hàm lượng bằng 192,7mg/100ml máu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá S 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01(một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; điều 591, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Lê Thị Hồi số tiền 65.600.000đồng.

- Buộc bị cáo phải bồi thường khoản cấp dưỡng cho bà Lê Thị Hồi là 500.000đồng/tháng, kể từ tháng 10 năm 2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/11/2019, bị cáo Nguyễn Bá S có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, tuy nhiên tại phần lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, về trách nhiệm dân sự bị cáo yêu cầu anh Hoàng Văn L là chủ xe phải bồi thường .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Bá S khẳng định bị cáo không có lỗi khi tham gia giao thông và không có lỗi trong việc anh Nguyễn Văn M tử vong sau khi va chạm với xe ô tô do bị cáo điều khiển. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản làm việc ngày 25/3/2019; biên bản khám nghiệm hiện trường, trích xuất hình ảnh camera thì tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe bị cáo đang dừng (thời gian dừng khoảng hơn 1 phút), xe không bật tín hiệu rẽ trái như bị cáo khai, không cảnh báo xe dừng, chứ không phải xe bị cáo đang chuẩn bị rẽ trái do gặp trở ngại nên phải dừng xe như bị cáo nại ra; vị trí xe bị cáo dừng (đầu xe cách mép đường bên phải 3,25m, đuôi xe cách mép đường bên phải 2,3m). Như vậy, hành vi dừng xe của bị cáo đã vi phạm Điều 15, Điều 18 Luật giao thông đường bộ về chuyển hướng và dừng xe không đúng quy định và đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội, mức độ lỗi cũng như nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 14 tháng tù giam là phù hợp và cần thiết. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo chưa thành khẩn nhận tội và không có tình tiết gì mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bản án sơ thẩm quyết định về mức bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là có căn cứ; tuy nhiên, bản án sơ thẩm lại buộc bị cáo là người phải có trách nhiệm

bồi thường cho gia đình người bị hại là không đúng, vì: Anh Nguyễn Văn L là chủ xe ô tô thuê bị cáo và anh T lái xe chở hàng từ thành phố Hồ Chí Minh về Hà Nội; hai bên không ký hợp đồng, không có thỏa thuận về trách nhiệm dân sự khi lái xe gây tại nạn giữa lái xe và chủ xe. Theo quy định tại Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015 thì anh L là chủ phương tiện nguồn nguy hiểm cao độ phải có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm anh L đều vắng mặt. Để đảm bảo quyền kháng cáo của anh L, cần hủy phần trách nhiện dân sự để xét xử sơ thẩm lại, buộc anh L phải bồi thường cho gia đình người bị hại.

Từ phân tích trên, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 (về phần trách nhiệm hình sự), khoản 2 Điều 358 (về phần trách nhiệm dân sự) Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt, hủy một phần quyết định của Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự để xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hoàng Văn L là bị đơn dân sự trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn dân sự anh Hoàng Văn L.

Về nội dung: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo khai nhận: Tại thời điểm xe mô tô do anh Nguyễn Văn M điều khiển va chạm với xe ô tô đầu kéo do bị cáo điều khiển, bị cáo đang cho xe chuyển hướng rẽ trái nên vị trí đầu xe của bị cáo cách mép đường bên phải 3,25m, đuôi xe cách mép đường bên phải 2,3m và xe của bị cáo đang trong trạng thái dừng để nhường đường cho xe phía sau vượt lên trước. Xét lời nại nêu trên của bị cáo là không có cơ sở, bởi lẽ: căn cứ

vào biên bản làm việc ngày 25/3/2019, thì tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe bị cáo đang dừng (thời điểm xe bị cáo dừng lại sau khi lùi lúc đó là 3 giờ 56 phút 46 giây, thời điểm xe mô tô của bị hại đâm vào đuôi xe của bị cáo lúc đó là 3 giờ 58 phút 07 giây; như vậy, thời gian xe bị cáo dừng là 01 phút 21 giây); căn cứ vào việc trích xuất hình ảnh camera thì thấy sau khi xe bị cáo lùi đã dừng 1 phút 21 giây thì xe bị hại đâm vào; thời điểm xe bị cáo dừng không thể hiện xe bị cáo bật xi nhan rẽ trái; lời khai của bị cáo tại các bút lục 109 đến bút lục 114, bị cáo khai sau khi lùi xe, bị cáo cho xe dừng lại để chờ anh Nguyễn Văn T (người được chủ xe thuê cùng bị cáo lái xe) đi hỏi thăm đường; chứ không phải xe bị cáo đang chuẩn bị rẽ trái do gặp trở ngại nên phải dừng xe như bị cáo nại ra; khi dừng xe bị cáo đã không đặt vật cảnh báo ở trước và sau xe; vị trí xe dừng (đầu xe cách mép đường bên phải 3,25m, đuôi xe cách mép đường bên phải 2,3m). Với vị trí dừng xe nêu trên của bị cáo đã vi phạm Điều 15, Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại các bút lục nêu trên phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, trích xuất hình ảnh camera và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 04 giờ ngày 10/9/2018, tại khu vực km 12 + 200 đường Ngọc Hồi thuộc xã V, Th, Hà Nội, Nguyễn Bá S điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 98C – 160.87 kéo theo sơ mi rơ mooc tải BKS 98R – 012.91, do không biết đường đến Tòa nhà Tecco Complex nên đến cây xăng 74, S điều khiển xe chậm lại để Nguyễn Văn T xuống xe hỏi đường rẽ vào tòa nhà Tecco thì S mới được biết đã đi quá lối rẽ. S lùi xe khoảng 15m, và dừng xe để chờ anh T; khi dừng xe, Nguyễn Bá S, không bật tín hiệu báo và đặt vật cảnh báo xe dừng; vị trí xe dừng đầu xe cách mép đường bên phải 3,25m, đuôi xe cách mép đường bên phải 2,3m. Cùng lúc này, anh Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô BKS 29U6 – 8681 trên đường Ngọc Hồi, hướng đi Văn Điển – Thường Tín đã va chạm vào phần sau, bên trái sơ-mi-rơ-moóc của xe ô tô đầu kéo đang dừng làm anh M tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 15, Điều 18 Luật giao thông đường bộ về dừng xe không đúng quy định

và đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét nguyên nhân dẫn đến tai nạn, lỗi phần lớn thuộc bị hại khi tham gia giao thông uống rượu, thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã đâm vào phía sau xe ô tô của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội, mức độ lỗi cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên đã xử phạt bị cáo mức án 14 tháng tù giam là có phần nghiêm khắc, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên theo quy định của pháp luật không thể cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bản án sơ thẩm đã xác định đúng mức bồi thường thiệt hại, mức cấp dưỡng và đối tượng được bồi thường thiệt hại, nhưng lại buộc bị cáo phải bồi thường các khoản nêu trên cho gia đình người bị hại là không đúng, vì: Theo quy định tại Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015 thì anh Hoàng Văn L là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ gây tai nạn (giữa anh L và bị cáo không có sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự khi xe ô tô gây tai nạn) thì anh L phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại; còn sau này nếu anh L có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền anh L đã bỏ ra bồi thường cho gia đình bị hại thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu anh L có yêu cầu. Từ phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo về phần trách nhiệm dân sự, cần sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự cho đúng pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,***

Sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá S 6 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 601Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc anh Hoàng Văn L phải bồi thường cho cho bà Lê Thị H số tiền 65.600.000đồng.

- Buộc anh Hoàng Văn L phải cấp dưỡng cho bà Lê Thị H mỗi tháng số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi bà H chết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng□ời đ□ợc thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ tr□ờng hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***3. Về án phí*:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Bá S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm. anh Hoàng Văn L phải chịu 3.280.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 02/6/2020.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Th, HN
- Công an huyện Th, HN
- TAND huyện Th, HN
- Chi cục THADS huyện Th , HN
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Quang